ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HƯNG HÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /ĐA-UBND **DỰ THẢO**	*Hưng Hà, ngày tháng 6 năm 2026*

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HƯNG HÀ NĂM 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Thực hiện Kế hoạch số 197./KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Phương án số 97/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026; Ủy ban nhân dân xã Hưng Hà xây dựng Đề án sắp xếp thôn năm 2026 như sau:

Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

2. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

3. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

5. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

6. Kế hoạch số197./KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

7. Phương án số 97/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

8. Thông báo số 180-TB/ĐU ngày 25/5/2026 thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Đảng uỷ xã Hưng Hà về việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Hưng Hà.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP SẮP XẾP THÔN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn

Xã Hưng Hà có diện tích tự nhiên là 38,93 km^2, với 16.166 hộ gia đình và 54.331 người. Trên địa bàn xã có 47 thôn, 93 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn. Hiện nay, có 02 thôn có số quy mô dân số đạt từ 550 hộ gia đình trở lên; có 45 thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định 550 hộ gia đình; như vậy hầu hết các thôn trên địa bàn có quy mô quá nhỏ, không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phần II

HIỆN TRẠNG SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ HƯNG HÀ

1. Hiện trạng số lượng thôn:

1.1. Tổng số thôn: 47

1.2. Số hộ gia đình của các thôn: 16.166 hộ

1.3. Số dân của các thôn: 54.331 người

2. Số lượng thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

1.1. Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 45

1.2. Số thôn sắp xếp, tổ chức lại: 45

1.3. Số thôn giải thể do sắp xếp, tổ chức lại thôn: 0

3. Số lượng thôn không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

Tổng số thôn: 02, trong đó:

3.1. Số thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định: 02

3.2. Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình nhưng không sắp xếp do có yếu tố đặc thù: 0

(Số liệu chi tiết tại phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án)

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN CỦA HƯNG HÀ

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Nhập toàn bộ thôn Đồng Tu 1; thôn Đồng Tu 2 và thôn Thị Độc thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn An Đồng

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 1.041 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 3.574 người; trong đó: 174 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn An Xá; Phía tây giáp xã Tiên La; Phía nam giáp thôn Kim Sơn; Phía bắc giáp xã Tiên La và thôn Đãn Chàng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Đồng Tu 2 (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

2. Nhập toàn bộ thôn Đãn Chàng 1 và thôn Đãn Chàng 2 thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Đãn Chàng

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 697 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.389 người; trong đó: 100 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Thanh Tân; Phía tây giáp xã Tiên La; Phía nam giáp thôn Nhân Cầu, Phía bắc giáp thôn Đa Phú và xã Tiên La.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Đãn Chàng 2 (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

3. Nhập toàn bộ thôn Nhân Cầu 1 và thôn Nhân Cầu 2 thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Nhân Cầu

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 729 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.471 người; trong đó: 185 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Thanh Tân; Phía tây giáp thôn Đãn Chàng; Phía nam giáp thôn An Xá, Phía bắc giáp thôn Đãn Chàng

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Nhân Cầu 2 (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

4. Nhập toàn bộ thôn Nhân Cầu 3, thôn Duyên Phúc và thôn Thọ Mai thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn An Xá

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 734 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.345 người; trong đó: 199 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Nhân Cầu; Phía tây giáp thôn An Đồng; Phía nam giáp thôn Kim Sơn; Phía bắc giáp thôn An Đồng

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Nhân Cầu 3 (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

5. Nhập toàn bộ thôn Thanh Cách, thôn Thanh La và thôn Tư La thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Thanh Tân

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 598 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 1.958 người; trong đó: 126 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Hồng Lĩnh; Phía tây giáp thôn Nhân Cầu; Phía nam giáp thôn Hiến Nạp; Phía bắc giáp thôn Minh Khai.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Thanh La (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

6. Nhập toàn bộ thôn Đồng Lạc và thôn Tuy Lai thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Minh Khai

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 688 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.152 người; trong đó: 95 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Hồng Lĩnh; Phía tây giáp thôn Thanh Tân; Phía nam giáp thôn Đãn Chàng; Phía bắc giáp thôn Thống Nhất

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Đồng Lạc (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

7. Nhập toàn bộ thôn Thượng Ngạn 1 và thôn Thượng Ngạn 2 thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Thượng Ngạn

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 756 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.462 người; trong đó: 93 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Hồng Lĩnh; Phía tây giáp xã Hồng Minh; Phía nam giáp xã Hồng Minh; Phía bắc giáp thôn Văn Lang.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Thượng Ngạn 2 (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

8. Nhập toàn bộ thôn Vĩnh Truyền, thôn Phú Khu và thôn Mỹ Lương thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Văn Lang

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 1.005 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 3.286 người; trong đó: 100 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Hiến Nạp; Phía tây giáp thôn Thưởng Phúc và xã Lê Quý Đôn; Phía nam giáp xã Hồng Minh; Phía bắc giáp thôn Trung Nghĩa và thôn An Xá.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Phú Khu (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

9. Nhập toàn bộ thôn Nghĩa Thôn, thôn Trung Thôn 1 và thôn Trung Thôn 2 thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Trung Nghĩa

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm: 1.226 hộ gia đình với 4.141 nhân khẩu.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 1.226 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 4.141 người; trong đó: 91 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Văn Lang; Phía tây giáp xã Lê Quý Đôn; Phía nam giáp thôn Thưởng Phúc; Phía bắc giáp thôn Lập Bái.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Trung Thôn 2 (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

10. Nhập toàn bộ thôn Lập Bái và thôn Bình Minh thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Lập Bái

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 614 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.047 người; trong đó: 42 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Hiến Nạp; Phía tây giáp xã Tiên La; Phía nam giáp thôn Trung Nghĩa; Phía bắc giáp thôn Kim Sơn.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Lập Bái (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

11. Nhập toàn bộ thôn Kim Sơn 1 và thôn Kim Sơn 2 thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Kim Sơn

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 894 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.894 người; trong đó: 89 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn An Xá; Phía tây giáp thôn Lập Bái; Phía nam giáp thôn Lập Bái; Phía bắc giáp thôn An Đồng.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Kim Sơn 2 (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

12. Nhập toàn bộ thôn Tân Dân và thôn Minh Thiện thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Phan Thôn

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 712 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.154 người; trong đó: 53 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp xã Thần Khê; Phía tây giáp thôn Thanh Tân; Phía nam giáp thôn Hồng Lĩnh; Phía bắc giáp thôn Hoà Bình.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Tân Dân (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của

thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

13. Nhập toàn bộ thôn Bổng Thôn và thôn Ninh Thôn thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Hoà Bình

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 736 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.338 người; trong đó: 55 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Phan Thôn; Phía tây giáp thôn an Mỹ; Phía nam giáp thôn Thanh Tân; Phía bắc giáp thôn An Đình và An Mỹ

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Bổng Thôn (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

14. Nhập toàn bộ thôn Hợp Đoài và thôn Hợp Đông thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Hồng Hợp

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 795 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 3.103 người; trong đó: 73 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía Bắc giáp Thôn Hiến Nạp; các phía còn lại giáp với thôn Hồng Lĩnh.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Hợp Đoài (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

15. Nhập toàn bộ thôn Vũ Đông, thôn Vũ Đoài và thôn Đồng Hàn thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Hồng Lĩnh

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 735 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.800 người; trong đó:109 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Phan Thôn; Phía tây giáp xã Thanh Tân; Phía nam giáp thôn Hồng Hợp; Phía bắc giáp xã Tiên Hưng.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Vũ Đông (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

16. Nhập toàn bộ thôn An Đình và thôn An Khoái thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn An Đình

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 624 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.140 người; trong đó: 54 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp xã Diên Hà; Phía tây giáp xã Tiên La; Phía nam giáp thôn An Mỹ; Phía bắc giáp xã Diên Hà.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn An Đình (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

17. Nhập toàn bộ thôn Hoành Mỹ và thôn An Mai thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn An Mỹ

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 769 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.697 người; trong đó: 72 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp xã Thần Khê; Phía tây giáp thôn Thống Nhất; Phía nam giáp thôn Hoà Bình; Phía bắc giáp thôn An Đình.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn An Mai (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

18. Nhập toàn bộ thôn Lương Trang, thôn Ngoại Trang và thôn Đại An thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Thống Nhất

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 695 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.312 người; trong đó: 78 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn An Đình; Phía tây giáp thôn Đa Phú; Phía nam giáp thôn An Mỹ; Phía bắc giáp xã Tiên La.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Lương Trang (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

19. Nhập toàn bộ thôn Đa Phú 1 và thôn Đa Phú 2 thành thôn mới

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Đa Phú

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 788 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.538 người; trong đó: 78 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Thống Nhất; Phía tây giáp thôn Đãn Chàng; Phía nam giáp xã Thống Nhất; Phía bắc giáp xã Tiên La

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Đa Phú 1

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

(có phụ lục 2A, 2B kèm theo Đề án)

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ HƯNG HÀ

Trước khi sắp xếp xã Hưng Hà có 47 thôn. Sau khi sắp xếp, xã Hưng Hà còn 21 thôn giảm 26 thôn.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN, CÁC CHỨC DANH KHÁC CÓ LIÊN QUAN VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN

1. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của thôn và các chức danh khác có liên quan

1.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Tổng số 93 người, trong đó:

- Bí thư Chi bộ: 47 người (Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban công tác mặt trận); Trưởng thôn: 46 người

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi **05** người, từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi **08** người, từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi **13** người và trên 60 tuổi **67** người *(trong đó trên 70 tuổi 08 người).*

- Chia theo trình độ đào tạo: Đại học 03 người, cao đẳng 01 người, trung cấp 16 người, phổ thông 73 người

- Số lượng thừa/thiếu: Thiếu 01 Trưởng thôn chưa kiện toàn.

1.2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng theo các quy định của tỉnh Thái Bình cũ

Tổng số 222 người, trong đó:

- Phó trưởng thôn: 45 người

- Phó Bí thư chi bộ: 47 người, trong đó: 36 người kiêm nhiệm, 11 người trực tiếp tham gia.

- Chi hội trưởng các hội đoàn thể *(Bí thư chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh thôn)*: 188 người, trong đó: 22 người kiêm nhiệm, 166 người trực tiếp tham gia.

- Số lượng thừa/thiếu: Thiếu 02 Phó Trưởng thôn, chưa kiện toàn.

1.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, tỉnh:

- Tổ an ninh trật tự ở cơ sở tổng số có 78 người; trong đó: Tổ trưởng: 24 người; tổ phó: 24 người; Tổ viên: 30 người

- Y tế thôn: 47 người

1.4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn

Nhìn chung, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc và người tham gia công việc khác của thôn trong suốt thời gian qua đã phát huy vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị ở cơ sở, góp phần duy trì hoạt động của cộng đồng dân cư, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị và các phong trào tại địa phương. Tuy nhiên, trước yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, cần tiếp tục rà soát, sắp xếp hợp lý số lượng chức danh; hoàn thiện cơ chế chính sách; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Phương án sắp xếp, bố trí sau sắp xếp, tổ chức lại thôn

2.1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức sau sắp xếp thôn

- Tổ chức thôn sau sắp xếp bao gồm*: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng Ban công tác Mặt trận; phương án thành lập các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể theo quy định.*

2.2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại thôn sau sắp xếp *(nguyên tắc bố trí; phương án cụ thể theo từng vị trí, chức danh ở thôn; tổng số người hoạt động trước sắp xếp; số tiếp tục bố trí; số lượng dôi dư sau sắp xếp....)*

a. Nguyên tắc bố trí, sắp xếp

Việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại các thôn thực hiện sắp xếp được thực hiện bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Ưu tiên lựa chọn, bố trí những người có phẩm chất chính trị, năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác, có uy tín trong Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại thôn sau sắp xếp. Việc bố trí bảo đảm tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tránh chồng chéo nhiệm vụ, đồng thời giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn dân cư.

Đối với các chức danh trùng lặp sau sắp xếp, thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện để lựa chọn người phù hợp tiếp tục bố trí công tác; các trường hợp không tiếp tục bố trí được xem xét giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

b. Phương án bố trí cụ thể theo từng chức danh tại thôn mới.

* Sau khi thực hiện sắp xếp thôn, các chức danh tại thôn mới dự kiến bố trí như sau:

- Bí thư Chi bộ: Bố trí 01 người đảm nhiệm theo quy định; lựa chọn người có năng lực lãnh đạo, điều hành, có uy tín trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Trưởng thôn: Bố trí 01 người đảm nhiệm; ưu tiên người có kinh nghiệm quản lý, điều hành hoạt động ở khu dân cư, có tinh thần trách nhiệm và khả năng vận động Nhân dân.

- Trưởng Ban Công tác Mặt trận: Bố trí 01 người đảm nhiệm theo quy định; lựa chọn người có năng lực lãnh đạo, điều hành, có uy tín trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân

- Các chi hội đoàn thể *(Chi hội Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên và các chức danh khác)*: Thực hiện kiện toàn, sắp xếp phù hợp với quy mô, số lượng hội viên và yêu cầu hoạt động thực tế của thôn mới.

* Tổng số người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại các thôn trước khi sắp xếp là: 440 người.

Trong đó:

- Số dự kiến tiếp tục bố trí tham gia hoạt động tại thôn mới: 189 người, cụ thể như sau:

+ Bí thư chi bộ: 21 người

+ Trưởng thôn: 21 người

+ Trưởng ban công tác mặt trận: 21 người

+ Phó trưởng thôn: 21_người

+ Bí thư Chi đoàn thanh niên: 21 người

+ Chi hội trưởng Hội Phụ nữ: 21 người

+ Chi hội trưởng Hội Nông dân: 21 người

+ Chi hội trưởng Hội CCB: 21 người

+ Y tế thôn: 21 người

- Số lượng dôi dư sau sắp xếp: 173 người.

- Đối với 78 người thuộc lực lượng an ninh cơ sở thực hiện sắp xếp theo các quy định của Trung ương, tỉnh.

2.3. Phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người dôi dư sau sắp xếp *(cụ thể các phương án, số lượng, chế độ chính sách và dự kiến kinh phí)*

Đối với các trường hợp dôi dư, Uỷ ban nhân dân xã phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; đồng thời xem xét, giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ THÔN DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

1. Nguyên tắc sắp xếp, xử lý

Việc sắp xếp, xử lý nhà văn hoá thôn dôi dư sau sắp xếp được thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí tài sản nhà nước.

Ưu tiên lựa chọn sử dụng các nhà văn hóa thôn hiện có phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, việc lựa chọn đảm bảo thuận tiện. Việc xử lý tài sản dôi dư phải phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế và nhu cầu sử dụng của Nhân dân trên địa bàn.

2. Hiện trạng nhà văn hoá thôn trước sắp xếp

- Trước khi thực hiện sắp xếp, trên địa bàn xã có 44 nhà văn hóa *(hiện nay có 03 thôn chưa có nhà văn hoá: Thượng Ngạn 1, An Khoái và Hợp Đông)*

- Sau sắp xếp, số lượng nhà văn hóa sử dụng làm trụ sở của thôn mới là 21 công trình.

- Số lượng nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp là: 23 công trình

3. Phương án xử lý trụ sở dôi dư

Đối với các nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp, UBND xã dự kiến thực hiện phương án xử lý như sau:

- Đối với nhà văn hóa còn bảo đảm điều kiện sử dụng:

Tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức hội họp của cụm dân cư; địa điểm sinh hoạt các chi hội đoàn thể; nơi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao hoặc phục vụ các nhiệm vụ khác của địa phương.

- Đối với nhà văn hóa xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu sử dụng:

Thực hiện rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét thanh lý, điều chuyển hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.

- Đối với nhà văn hóa có vị trí phù hợp:

Xem xét chuyển đổi công năng sử dụng phục vụ mục đích công cộng như: Điểm sinh hoạt cộng đồng, thư viện, điểm vui chơi cho trẻ em, nơi hội họp tổ liên gia, tổ an ninh tự quản hoặc các mục đích phục vụ dân sinh khác.

Uỷ ban nhân dân xã triển khai thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà văn hoá thôn dôi dư sau sắp xếp; phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tài sản công bảo đảm đúng quy định.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP THÔN

1. Đề nghị Thường trực Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ xã

- Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp thôn trên địa bàn.

- Chỉ đạo các chi bộ, tổ chức đảng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân tạo sự thống nhất, đồng thuận trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo công tác kiện toàn tổ chức đảng tại các thôn sau sắp xếp bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả.

2. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã:

- Tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể hội viên, đoàn viên và Nhân dân về kế hoạch, Đề án sắp xếp lại các thôn. Phối hợp UBND xã thực hiện lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp các thôn.

- Tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác kiện toàn tổ chức hội, đoàn thể tại các thôn sau sắp xếp.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội:

- Tham mưu UBND xã xây dựng Đề án trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã xin chủ trương thực hiện Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.

- Tham mưu Uỷ ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã. Hướng dẫn các thôn tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp các thôn, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Báo cáo Thường trực Đảng ủy kết quả họp thôn; phối hợp các cơ quan đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ trình HĐND thông qua Đề án và ban hành Nghị quyết. Tham mưu UBND xã dự trù kinh phí thực hiện.

- Phối hợp, tham mưu UBND xã thực hiện việc bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn; giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư theo quy định.

4. Phòng Kinh tế:

- Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội lập dự toán, thẩm định dự toán và tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện, hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.

- Tham mưu Uỷ ban nhân dân xã chỉ đạo quản lý, sử dụng, xử lý nhà văn hóa và tài sản công tại các thôn dôi dư sau sắp xếp bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

- Báo cáo chi tiết về quy mô diện tích, sơ đồ của các thôn sau khi thực hiện Đề án sắp xếp các thôn.

- Hướng dẫn các cơ sở thôn thực hiện công tác bàn giao cơ sở vật chất, tài sản công sau sáp nhập.

5. Công an xã:

- Xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện sắp xếp lại thôn.

- Phối hợp cung cấp dữ liệu dân cư cho Phòng Văn hoá - Xã hội để phục vụ cho việc tổng hợp, thống kê số liệu dân số, lập danh sách cử tri theo từng cơ sở thôn để thực hiện niêm yết công khai và tổ chức lấy kiến Nhân dân.

6. Ban Chỉ huy quân sự xã:

Thực hiện tốt phương án giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong suốt quá trình sắp xếp tổ chức lại thôn.

7. Văn phòng HĐND và UBND xã: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Hội đồng nhân dân xã tổ chức kỳ họp lấy ý kiến đại biểu HĐND xã thông qua Phương án sắp xếp, đổi tên thôn trên địa bàn xã và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

8. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích của việc sắp xếp các thôn đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã biết, thống nhất tạo được sự đồng thuận cao trong việc thực hiện lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn xã.

- Tăng cường thời lượng phát sóng trên hệ thống Đài truyền thanh của xã, trên trang mạng xã hội *(Facebook, Panpage...)*.

9. Đối với các cơ sở thôn:

- Thông tin, tuyên truyền đến các hộ dân trên địa bàn thôn hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp thôn; tổ chức triển khai lấy ý kiến Nhân dân đúng theo quy định, báo cáo kết quả tổ chức lấy ý kiến cho cơ quan có thẩm quyền.

- Cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ việc xây dựng và triển khai Đề án.

- Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn báo cáo Uỷ ban nhân dân xã.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan theo quy định sau khi có quyết định sắp xếp.

10. Các cơ quan, đơn vị liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân Nhân dân đồng thuận thực hiện chủ

trương sáp nhập thôn. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc với cấp ủy, chính quyền để giải quyết.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Sau khi thực hiện sắp xếp, quy mô thôn phù hợp hơn với điều kiện thực tế của địa phương; góp phần tinh giản đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tài sản công, giảm chi ngân sách nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước tại địa bàn dân cư. Đồng thời, việc sắp xếp cũng góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp trên quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Đề nghị xem xét, bố trí kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp; giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng dôi dư sau sắp xếp theo quy định hiện hành.

- Đề nghị có hướng dẫn cụ thể đối với việc quản lý, sử dụng và xử lý trụ sở, nhà văn hóa, tài sản công dôi dư sau sắp xếp nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Hưng Hà. Ủy ban nhân dân xã kính trình HĐND xã phê duyệt để triển khai, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng uỷ, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã.
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT,VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HƯNG HÀ

PHỤ LỤC 1A

THỐNG KÊ QUY MÔ DÂN SỐ CỦA THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HƯNG HÀ

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /06/2026 của UBND Hưng Hà)

STT	Tên thôn/ tổ dân phố	Quy mô số hộ gia đình		Số dân (thường trú)	Yếu tố đặc thù (nếu có)	Thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại	Thuộc diện giải thể	Không thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại	Ghi chú
		Quy mô số hộ gia đình (hộ)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn (%)						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	Đại An	168	*31%*	612		X			
2	Đãn Chàng 2	370	*67%*	1.314		X			
3	Đồng Tu 2	308	*56%*	1.060		X			
4	Đãn Chàng 1	327	*59%*	1.075		X			
5	Đồng tu 1	243	*44%*	806		X			
6	Nhân Cầu 3	242	*44%*	757		X			
7	Nhân Cầu 2	354	*64%*	1.206		X			
8	Nhân Cầu 1	375	*68%*	1.265		X			
9	Thị Độc	490	*89%*	1.708		X			
10	Duyên Phúc	252	*46%*	799		X			
11	Thọ Mai	240	*44%*	789		X			
12	Thanh Cách	182	*33%*	581		X			
13	Thanh La	197	*36%*	619		X			
14	Tư La	219	*40%*	758		X			
15	Hiến Nạp	656	*119%*	2.274				X	
16	Đồng Lạc	225	*41%*	673		X			
17	Tuy Lai	463	*84%*	1.479		X			
18	Thượng Ngạn 2	319	*58%*	1.035		X			
19	Thượng Ngạn 1	437	*79%*	1.427		X			
20	Thưởng Phúc	674	*123%*	2.256				X	
21	Vĩnh Truyền	228	*41%*	661		X			
22	Phú Khu	349	*63%*	1.197		X			
23	Mỹ Lương	428	*78%*	1.428		X			
24	Trung Thôn 2	461	*84%*	1.581		X			
25	Trung Thôn 1	479	*87%*	1.577		X			
26	Kim Sơn 2	528	*96%*	1.702		X			
27	Kim Sơn 1	366	*67%*	1.192		X			
28	Nghĩa Thôn	286	*52%*	983		X			
29	Lập Bái	395	*72%*	1.322		X			
30	Bình Minh	219	*40%*	725		X			
31	Tân Dân	320	*58%*	1.000		X			
32	Minh Thiện	392	*71%*	1.154		X			
33	Bồng Thôn	388	*71%*	1.272		X			
34	Ninh Thôn	348	*63%*	1.066		X			
35	Đồng Hàn	201	*37%*	768		X			

STT	Tên thôn/ tổ dân phố	Quy mô số hộ gia đình		Số dân (thường trú)	Yếu tố đặc thù (nếu có)	Thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại	Thuộc diện giải thể	Không thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại	Ghi chú
		Quy mô số hộ gia đình (hộ)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn (%)						
36	Hợp Đoài	385	*70%*	1.516		X			
37	Hợp Đông	410	*75%*	1.587		X			
38	Vũ Đông	341	*62%*	1.307		X			
39	Vũ Đoài	193	*35%*	725		X			
40	An Đình	339	*62%*	1.179		X			
41	An Khoái	285	*52%*	961		X			
42	Hoành Mỹ	364	*66%*	1.274		X			
43	An Mai	405	*74%*	1.423		X			
44	Lương Trang	260	*47%*	871		X			
45	Ngoại Trang	267	*49%*	829		X			
46	Đa Phú 2	344	*63%*	1.119		X			
47	Đa Phú 1	444	*81%*	1.419		X			
Tổng số:47 thôn		**16.166**		**54.331**					

<u>Ghi chú</u> : Tỷ lệ % về quy mô số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố được tính theo tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố tương ứng quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố



UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ HƯNG HÀ

PHỤ LỤC 1B

THỐNG KÊ THÔN KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /06/2026 của UBND xã)

STT	Tên thôn (TDP)	Số hộ gia đình	Tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình so với quy định (đạt tỷ lệ %)	Số dân	**Lý do không thực hiện sắp xếp** *(Trình bày rõ các yếu tố đặc thù, lý do không sắp xếp)*
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
I	**KHÔNG SẮP XẾP DO ĐÃ ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH**				
1	Thôn Hiến Nạp	656	**119%**	2.274	Đủ tiêu chuẩn theo quy định
2	Thôn Thưởng Phúc	674	**123%**	2.256	Đủ tiêu chuẩn theo quy định
	Tổng số: 02 thôn	**1.330**		**4.530**	

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HƯNG HÀ

PHỤ LỤC 2A

Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Hưng Hà

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /06/2026 của UBND xã Hưng Hà)

TT	Tên thôn/tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Phương án sắp xếp, tổ chức lại					Ghi chú
				Phương án, tên thôn/ tổ dân phố mới	Số hộ gia đình (hộ)	Đánh giá tiêu chuẩn theo quy định (đạt tỷ lệ %)	Tổng số dân (người)	Lý do	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*700%*	*8*	*9*	*10*
Tổng số 47 Thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 45 thôn thành 19 thôn mới, giữ nguyên 02 thôn. Sau sắp xếp có 21 thôn, giảm 26 thôn.									
1	Đãn Chàng 1	327	1.075	Thôn Đãn Chàng	697	127%	2.389	02 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	Đãn Chàng 2	370	1.314						
2	Đồng Tu 1	243	1.265	Thôn An Đồng	1041	127%	3574	03 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	Đồng Tu 2	308	1.060						
	Thị Độc	490	1.708						
3	Nhân Cầu 1	375	1.265	Thôn Nhân Cầu	729	133%	2.471	02 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	Nhân Cầu 2	354	1.206						

TT	Tên thôn/tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Phương án sắp xếp, tổ chức lại					Ghi chú
				Phương án, tên thôn/ tổ dân phố mới	Số hộ gia đình (hộ)	Đánh giá tiêu chuẩn theo quy định (đạt tỷ lệ %)	Tổng số dân (người)	Lý do	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*700%*	*8*	*9*	*10*
4	Nhân Cầu 3	242	757	Thôn An Xá	734	127%	2.345	03 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	Duyên Phúc	252	799						
	Thọ Mai	240	789						
5	Thanh Cách	182	581	Thanh Tân	598	127%	1.958	03 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	Thanh La	197	619						
	Tư La	219	758						
6	Hiến Nạp	656	2.274	Giữ nguyên	656	119%	2.274	Đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định	
7	Đồng Lạc	225	673	Minh Khai	688	125%	2.152	02 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	Tuy Lai	463	1.479						
8	Thượng Ngạn 2	319	1.035	Thượng Ngạn	756	137%	2.462	02 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	Thượng Ngạn 1	437	1.427						
9	Thưởng Phúc	674	2.256	Giữ nguyên	674	123%	2.256	Đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định	

TT	Tên thôn/tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Phương án sắp xếp, tổ chức lại					Ghi chú
				Phương án, tên thôn/ tổ dân phố mới	Số hộ gia đình (hộ)	Đánh giá tiêu chuẩn theo quy định (đạt tỷ lệ %)	Tổng số dân (người)	Lý do	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*700%*	*8*	*9*	*10*
10	Vĩnh Truyền	228	661	Văn Lang	1.005	127%	3.286	03 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	Phú Khu	349	1.197						
	Mỹ Lương	428	1.428						
11	Nghĩa Thôn	286	983	Trung Nghĩa	1.226	127%	4.141	03 thôn có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	Trung Thôn 1	479	1.577						
	Trung Thôn 2	461	1.581						
12	Bình Minh	219	725	Lập Bái	614	112%	2.047	02 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	Lập Bái	395	1.322						
13	Kim Sơn 1	366	1.192	Kim Sơn	894	163%	2.894	02 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	Kim Sơn 2	528	1.702						
14	Tân Dân	320	1.000	Phan Thôn	712	129%	2.154	02 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	Minh Thiện	392	1.154						

TT	Tên thôn/tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Phương án sắp xếp, tổ chức lại					Ghi chú
				Phương án, tên thôn/ tổ dân phố mới	Số hộ gia đình (hộ)	Đánh giá tiêu chuẩn theo quy định (đạt tỷ lệ %)	Tổng số dân (người)	Lý do	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*700%*	*8*	*9*	*10*
15	Bổng Thôn	388	1.272	Hòa Bình	736	134%	2.338	02 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	Ninh Thôn	348	1.066						
16	Hợp Đoài	385	1.516	Hồng Hợp	795	145%	3.103	02 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	Hợp Đông	410	1.587						
17	Đồng Hàn	201	768	Hồng Lĩnh	735	127%	2.800	03 thôn có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	Vũ Đông	341	1.307						
	Vũ Đoài	193	725						
18	An Đình	339	1.179	An Đình	624	113%	2.140	02 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	An Khoái	285	961						
19	Hoành Mỹ	364	1.274	An Mỹ	769	140%	2.697	02 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	An Mai	405	1.423						

TT	Tên thôn/tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Phương án sắp xếp, tổ chức lại					Ghi chú
				Phương án, tên thôn/ tổ dân phố mới	Số hộ gia đình (hộ)	Đánh giá tiêu chuẩn theo quy định (đạt tỷ lệ %)	Tổng số dân (người)	Lý do	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*700%*	*8*	*9*	*10*
20	Đại An	168	612	Thống Nhất	695	127%	2.312	03 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	Lương Trang	260	871						
	Ngoại Trang	267	829						
21	Đa Phú 1	444	1.419	Đa Phú	788	143%	2.538	02 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
	Đa Phú 2	344	1.119						

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HƯNG HÀ

PHỤ LỤC 2B

Tổng hợp số lượng, quy mô thôn sau khi sắp xếp, tổ chức lại trên địa bàn xã Hưng Hà

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã)

TT	Tên xã, phường	Số thôn trước sắp xếp, tổ chức lại	Số thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại	Số thôn/tổ dân phố không thực hiện sắp xếp		Số thôn sau sắp xếp, tổ chức lại	Số lượng phương án sắp xếp, tổ chức lại		Số thôn, tổ dân phố giảm	Số người HĐ KCT dự kiến giảm	Số người tham gia hoạt động trực tiếp dự kiến giảm	Trụ sở nhà văn hóa dôi dư	Ghi chú
				Do đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định	Chưa đảm bảo tiêu chuẩn nhưng không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại		Sắp xếp 02 thôn	Sắp xếp 03 thôn					
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
1	Xã Hưng Hà	47	45	2	0	21	12	7	26	30	143	Không dôi dư, đề nghị tiếp tục sử dụng để làm các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng	